

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề thi có 04 trang)

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh: Số báo danh:

Mã đề thi 308

Câu 1: Căn cứ địa cách mạng đầu tiên của Việt Nam trong giai đoạn 1939 - 1945 là

- A. Thái Nguyên. B. Tân Trào - Tuyên Quang.
C. Bắc Kạn. D. Bắc Sơn - Võ Nhai.

Câu 2: Ngày 8 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ gì?

- A. Cải cách giáo dục. B. Khai giảng các bậc học.
C. Chống giặc đói. D. Bồi dưỡng văn hóa.

Câu 3: Nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Việt Nam sau Đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô. B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
D. Thực hiện ngay công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 4: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu khoa học - kỹ thuật nào dưới đây?

- A. Phóng tàu vũ trụ Phương Đông. B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
C. Chế tạo thành công bom nguyên tử. D. Đưa con người lên thám hiểm Mặt Trăng.

Câu 5: Giai cấp công nhân Việt Nam có mối quan hệ gắn bó mật thiết nhất với lực lượng xã hội nào?

- A. Nông dân. B. Thợ thủ công. C. Tiểu thương. D. Tiểu tư sản.

Câu 6: Từ năm 1952 đến năm 1960, tình hình kinh tế Nhật Bản như thế nào?

- A. Bước đầu suy thoái. B. Có bước phát triển nhanh.
C. Phát triển xen lẫn suy thoái. D. Cơ bản được phục hồi.

Câu 7: “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam” là

- A. mục đích của phong trào Đông du. B. mục đích của phong trào Duy tân.
C. chủ trương của Hội Duy tân. D. chủ trương của Việt Nam Quang phục hội.

Câu 8: Năm 1953, thực dân Pháp gặp khó khăn nào trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam?

- A. Bước đầu để mất quyền chủ động. B. Bị Mỹ ép kết thúc chiến tranh.
C. Mỹ cắt giảm nguồn viện trợ. D. Vùng chiếm đóng bị thu hẹp.

Câu 9: Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần vương ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX?

- A. Yên Thế. B. Thái Nguyên. C. Yên Bái. D. Hương Khê.

Câu 10: Một trong những hệ quả tích cực của toàn cầu hóa là

- A. thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. B. giải quyết triệt để những bất công xã hội.
C. giải quyết căn bản sự phân hóa giàu nghèo. D. giúp các nước giữ nguyên cơ cấu kinh tế.

Câu 11: Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam được Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7 - 1973) xác định là gì? A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

- B. Giải phóng miền Nam trong năm 1975.
C. Chỉ đấu tranh chính trị để thống nhất đất nước.
D. Tiến hành cuộc cách mạng ruộng đất.

Câu 12: Tháng 3 - 1921, Đảng Bôn-sê-vích quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (NEP) ở nước Nga trong bối cảnh

- A. đã hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.
- B. nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.
- C. quan hệ sản xuất phong kiến vẫn thống trị.
- D. đã hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.

Câu 13: Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX là

- A. thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến.
- B. không gắn cứu nước với canh tân đất nước.
- C. phong trào còn mang nặng tính tự phát.
- D. chưa sử dụng nhiều phương pháp đấu tranh.

Câu 14: Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- B. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.
- C. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.

Câu 15: Nội dung nào không phản ánh đúng âm mưu của Mỹ ở Đông Dương trong những năm 1951 - 1954?

- A. Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.
- B. Quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. Từng bước thay chân quân Pháp.
- D. Đưa quân đội tham chiến trực tiếp.

Câu 16: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là gì? A.

- A. Mâu thuẫn gay gắt giữa phe Đồng minh với phe phát xít.
- B. Các thế lực phát xít lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mỹ.
- C. Chính sách theo “chủ nghĩa biệt lập” của Mỹ và Anh.
- D. Quy luật phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản.

Câu 17: Xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đều

- A. do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo.
- B. không bị động trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- C. xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. có sự kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.

Câu 18: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) nhằm

- A. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.
- B. tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
- C. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
- D. tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.

Câu 19: Biểu hiện nào dưới đây không phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000?

- A. Các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp.
- B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- C. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.
- D. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.

Câu 20: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là

- A. rừng núi.
- B. nông thôn.
- C. đô thị.
- D. trung du.

Câu 21: Hiệp ước Patonôt (1884) được ký kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

- A. thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.
- B. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.
- C. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

D. các vua nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

Câu 22: Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

- A. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- B. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.
- C. kết hợp đánh thẳng nhanh và đánh chắc, tiến chắc.
- D. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 23: Nội dung nào dưới đây là điểm khác nhau giữa Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Xác định phương pháp đấu tranh.
- B. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng.
- C. Đề ra phương hướng chiến lược.
- D. Xác định giai cấp lãnh đạo.

Câu 24: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tạo cơ sở hình thành các liên minh kinh tế - quân sự.
- B. làm xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây ở châu Âu.
- C. buộc Mỹ phải chấm dứt Chiến tranh lạnh với Liên Xô.
- D. góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 25: Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết (tháng 2 - 1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương gì?

- A. Chiến đấu chống thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Hòa với thực dân Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- D. Hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.

Câu 26: Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga có điểm tương đồng là

- A. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.
- B. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.
- C. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.
- D. thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

Câu 27: Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Làm chậm quá trình giành thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- D. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 28: Những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp đã

- A. giúp các sĩ phu phong kiến chuyển hẳn sang lập trường tư sản.
- B. thúc đẩy phong trào công nhân bước đầu chuyển sang tự giác.
- C. làm cho tầng lớp tư sản Việt Nam trở thành một giai cấp.
- D. tạo điều kiện cho sự hình thành khuynh hướng cứu nước mới.

Câu 29: Sự kiện có tính đột phá làm xói mòn trật tự hai cực Ianta là A. cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài Batista (1959).

- B. cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949).
- C. thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954).
- D. ba nước Ấn Độ, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).

Câu 30: Trong thời kỳ 1954 - 1975, đâu là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm cho Việt Nam trở thành nơi diễn ra “sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”? A. Việt Nam chịu sự chi phối của cục diện hai cực, hai phe.

B. Hiệp định Giơnevơ chia cắt Việt Nam thành hai miền.

C. Phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

D. Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Việt Nam.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

A. Trận tập kích chiến lược.

B. Trận nghi binh chiến lược.

C. Trận trinh sát chiến lược.

D. Trận mở màn chiến lược.

Câu 32: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp A. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

B. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.

C. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

D. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.

Câu 33: Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) là hệ quả trực tiếp của

A. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mỹ.

B. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.

C. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.

D. cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động.

Câu 34: Căn cứ địa cách mạng là nơi cần có những điều kiện thuận lợi, trong đó “nhân hòa” là yếu tố quan trọng nhất. Đâu là yếu tố “nhân hòa” để Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa vào năm 1941?

A. Có lực lượng du kích phát triển sớm.

B. Sớm hình thành các Hội Cứu quốc.

C. Có phong trào quần chúng tốt từ trước.

D. Mọi người đều tham gia Việt Minh.

Câu 35: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng A. có tính dân chủ điển hình.

B. không mang tính cải lương.

C. chỉ mang tính chất dân tộc.

D. không mang tính bạo lực.

Câu 36: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

A. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

B. tư bản tài chính xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới.

C. các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản ra đời.

D. sự phát triển của các cường quốc và Liên minh châu Âu (EU).

Câu 37: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

A. phát triển quốc phòng.

B. phát triển kinh tế.

C. hội nhập quốc tế.

D. ổn định chính trị.

Câu 38: Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc

A. lấy số lượng quân đông thắng vũ khí chất lượng cao.

B. lấy lực thắng thế, lấy ít thắng nhiều về quân số.

C. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.

D. dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.

Câu 39: Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 được biểu hiện ở chỗ A. lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính đảng.

B. diễn ra trên quy mô rộng lớn chưa từng thấy.

C. không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.

D. hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

Câu 40: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

A. Lừa địch để đánh địch.

B. Đánh vận động và công kiên.

C. Điều địch để đánh địch.

D. Đánh điểm, diệt viện.

----- HẾT -----

